

Số: 1381 /BC-YTVN

Vạn Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả công tác 9 tháng đầu năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa

PHẦN I. SƠ KẾT CÔNG TÁC Y TẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. KẾT QUẢ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN:

a. Công tác phòng chống dịch:

- Bắt đầu từ tháng 2/2020 tập trung vào công tác phòng chống bệnh Covid-19, toàn huyện có 01 trường hợp mắc, 08 trường hợp được cách ly tại đơn vị đã có kết quả xét nghiệm âm tính, 942 trường hợp cách ly y tế tại nhà. Đến nay tình hình dịch trên địa bàn ổn định.

- Sốt xuất huyết Dengue xảy ra rải rác các xã, thị trấn có 16 ổ dịch với 460 trường hợp mắc, không có trường hợp tử vong. Bệnh tay chân miệng có 68 ca. Các loại dịch khác ổn định.

b. Công tác khám chữa bệnh:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Đạt % KH	Thực hiện 9 tháng năm 2019	So cùng kỳ 2019 (%)
1	Số lượt khám bệnh	325.000	222.577	68,4	274.906	Giảm 19
	- Bệnh viện	150.000	88.704	59,1	131.939	Giảm 32
	- PKKV Tu Bông	15.000	8.239	54,9	10.435	Giảm 21
	- Các trạm y tế xã, thị trấn	160.000	125.634	78,5	132.532	Giảm 5
2	Số lượt khám dự phòng	30.000	24.643	82,1	26.395	Giảm 6
	- Bệnh viện	10.000	7.940	79,4	13.833	Giảm 42
	- PKKV Tu Bông	5.000	570	11,4	276	Tăng 106

	- Các trạm y tế xã, thị trấn	15.000	16.133	107,5	12.286	Tăng 31
3	Giường bệnh	190	164,1	86,3	233,7	Giảm 29
	- Bệnh viện	170	148,2	87,1	215,1	Giảm 31
	- PKKV Tu Bông	20	15,8	79	18,5	Giảm 14
4	Công suất sử dụng GB trên thực kê (264 GB)	≥ 90	62,1	69	80,2	Giảm 22
	- Bệnh viện (229 GB)	≥ 90	64,7	71,8	83,5	Giảm 22
	- PKKV Tu Bông (35 GB)	≥ 90	45,4	50,4	55,2	Giảm 17
5	Phẫu thuật	1000	691	69,1	1016	Giảm 31
	- Khoa Ngoại	330	209	63,3	242	Giảm 13
	- Khoa Sản	550	419	76,1	533	Giảm 21
	- Khoa LCK	120	63 59 (Faco)	52,5	241	Giảm 73
6	Chuyển tuyến		1241		1182	Tăng 4
7	Tử vong		17		17	Bằng
8	Ngày điều trị bình quân	4	3,7	92,5	3,5	Tăng 5
9	Cận lâm sàng					
	- Nội soi	200	45	22,5	54	Giảm 16
	- Siêu âm	25.000	13.195	52,7	16.847	Giảm 21
	- X.Quang	25.000	14.763	59,1	17.837	Giảm 17
	- Điện tim	3.000	4.908	163,6	6.128	Giảm 19
	- Đo độ loãng xương	100	08	8	18	Giảm 55
	- Xét nghiệm	90.000	41.790	46,4	65.148	Giảm 35

Công tác điều trị ngoại trú về YHCT và PHCN được duy trì với 953 trường hợp giảm 90,6% so với cùng kỳ.

Tình hình thu dung cũng như khám chữa bệnh bị ảnh hưởng do thực hiện giãn cách xã hội cùng với yếu tố chống dịch Covid 19 nên số thu dung khám chữa bệnh tại đơn vị giảm so với cùng kỳ, các chỉ tiêu kế hoạch hầu hết đều chưa đạt so với chỉ tiêu được giao.

c. Chương trình bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em -Dân số - KHHGD:

Tổng số sinh là 1221 trường hợp.

Trong đó, thực hiện tại đơn vị 945 trường hợp.

Sinh thường là 827 trường hợp. Sinh khó (phẫu thuật lấy thai) 394 trường hợp chiếm 36.2 %.

Tổng số sinh con thứ 3 là 209 trường hợp chiếm 17.11%, tăng 2.2% so cùng kỳ.

Số ca sàng lọc trước sinh 1110. Số ca sàng lọc sơ sinh 110.

Tỷ lệ cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại 77,6% tăng 01,1% so với cùng kỳ.

Xét nghiệm đường huyết thai kỳ: 330 trường hợp, trong đó 95 trường hợp thực hiện tại đơn vị.

Trẻ em < 1 tuổi được tiêm đủ liều đạt 74.2%, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi đạt 5.74% giảm 4.3% so với cùng kỳ, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi đạt 7.64% giảm 3.5% so với cùng kỳ.

d. Các chương trình y tế quốc gia

Các chương trình Y tế quốc gia hoạt động đồng bộ, việc quản lý điều hành, phối hợp lồng ghép có hiệu quả; tỷ lệ bỏ trị các bệnh xã hội giảm; số phát hiện mới các bệnh phong, lao, tâm thần đạt yêu cầu so chỉ tiêu được giao.

Chương trình an toàn VSTP được chú trọng và thường xuyên kiểm tra, không có vụ ngộ độc thực phẩm nào hơn 20 người xảy ra và không có người tử vong do ngộ độc thực phẩm.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin

Đơn vị đã áp dụng công nghệ thông tin như: hệ thống phần mềm VNPT-HIS 2.0 quản lý khám chữa bệnh, phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe các nhân, quản lý bệnh mãn tính không lây, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý cán bộ; phần mềm kế toán Misa; phần mềm quản lý các chương trình: tiêm chủng mở rộng, người khuyết tật, bệnh truyền nhiễm...

f. Dược, trang thiết bị:

Công tác dược hoạt động đi vào nề nếp. Thường xuyên kiểm tra giám sát quy chế kê đơn, bình đơn thuốc và chấp hành nghiêm việc cung ứng quản lý sử dụng thuốc trong các cơ sở điều trị. Công tác thông tin thuốc được chú trọng.

g. Tài chính và bảo hiểm y tế:

- Thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012. Thực hiện giá dịch vụ y tế theo Thông tư 14 và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND. Quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, viện phí, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo minh bạch và theo đúng quy định. Đảm bảo thu chi đúng Luật ngân sách, đúng chế độ tài chính, đồng thời đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Công tác phối hợp với BHXH huyện về phục vụ công tác khám chữa bệnh, cung cấp thẻ, thông tuyến và thanh quyết toán BHYT thực hiện nghiêm túc và thông suốt.

h. Công tác Cải cách hành chính

Thực hiện tốt các văn bản, kế hoạch hàng năm của Sở Y tế về thực hiện công tác cải cách hành chính theo tinh thần Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện nhiệm vụ CCHC trọng tâm theo Chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ. Công tác tiếp công dân thực hiện đầy đủ; Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo nên không có cán bộ, viên chức vi phạm.

i. Công tác khác

- Sở Y tế phúc tra Bộ Tiêu chí QGYTX năm 2019. Tổng số xã trong huyện đạt tiêu chí QGYTX đạt 13/13 xã. Tiếp tục giám sát chỉ đạo các xã thực hiện nâng cao chất lượng các Tiêu chí QGYTX năm 2020.

- Triển khai thực hiện công tác nâng cao chất lượng bệnh viện 2020, với số điểm dự kiến là 3.51 (2019: 3.41): kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2020 theo bộ tiêu chí đạt 3.57.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 về Bộ tiêu chí “Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” đã được Sở Y tế phúc tra đạt: 127 điểm (86.396%) xếp loại bệnh viện an toàn.

- Tổ chức họp Hội đồng KHKT xét duyệt Đề cương NCKH năm 2020 và cho phép thực hiện 08 đề tài NCKH và đăng ký 08 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Qua kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài có 01 đề tài không đảm bảo tiến độ, quyết định cho thôi thực hiện.

- Tổ chức Hội nghị CBVC đầu năm, đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn ngành, xây dựng điểm chuẩn để xếp loại thi đua khen thưởng, thực hiện tốt chế độ kiểm tra giám sát các hoạt động y tế tại các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chặt chẽ ngay từ đầu năm.

- Triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014 Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục triển khai Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 06/4/2015 của Bộ Y tế về Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh của điều dưỡng viên, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

- Triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về cử cán bộ chuyên môn luân phiên đến y tế cơ sở chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật.

- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn ngày càng được quan tâm hơn. Đơn vị đã thực hiện quản lý chất thải y tế đúng theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015. Khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ ban hành theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012. Đảm bảo bộ phận giặt là nơi xử lý tập trung đồ vải bẩn các khoa mang đến, xử lý đúng quy trình tại nhà giặt. Đồ vải nhiễm khuẩn, đồ vải có máu, dịch tiết sinh học được xử lý riêng bảo đảm an toàn. Thực hiện bảo quản đồ vải sạch và giao phát đầy đủ đồ vải sạch trong toàn bệnh viện theo Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế V/v Quy định về KSNK trong các cơ sở KBCB.

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

*** Ưu điểm:**

- Đơn vị đã chủ động, tích cực trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, không để dịch bùng phát trên địa bàn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể thực hiện việc tuyên truyền và cách ly đối với những người có nguy cơ mắc kịp thời, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và sởi giảm so với cùng kỳ (SXH: 16,9 %, TCM: 52,1%). Nhờ sự chỉ đạo của Sở Y tế, Huyện ủy và UBND huyện, sự phối hợp của chính quyền địa phương... các bệnh dịch đã được khống chế và không có trường hợp tử vong.

- Công tác xóa mù cho người dân trên địa bàn tiếp tục được duy trì.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, hoạt động của chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số - KHHGD. Tỷ lệ sản phụ sinh thường chiếm 67.73% giảm 0.8% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác tài chính đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị trong việc cung ứng văn phòng phẩm, thuốc hóa chất, vật tư tiêu hao và mua sắm trang thiết bị... Trích lập các quỹ đúng theo quy định bao gồm: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ ổn định thu nhập, Quỹ phát triển sự nghiệp và Quỹ khám chữa bệnh.

- Lãnh đạo, quán triệt việc thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động nên 6 tháng đầu năm không có đơn thư khiếu nại gì về tinh thần, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

*** Nguyên nhân thành công và những bài học kinh nghiệm:**

- Chấp hành đầy đủ các chỉ đạo của Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của chính quyền 13 xã thị trấn với ngành Y tế chặt chẽ, toàn diện.

- Nội bộ đoàn kết thống nhất, cán bộ viên chức tích cực và có tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng đơn vị.

- Có kế hoạch, triển khai công tác cụ thể, có kiểm tra đánh giá sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

*** Tồn tại:**

Việc thanh quyết toán BHYT chi trả cho Trung tâm y tế của các năm 2018, 2019 chưa xong nên rất khó khăn trong công tác điều hành hoạt động của đơn vị (như mua thuốc, trang thiết bị y tế và bổ sung thu nhập cho cán bộ viên chức...)

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao đều chưa đạt và giảm so với cùng kỳ 2019.

- Nhân lực Bác sĩ tuy đã được bổ sung nhưng còn thiếu và chưa có kinh nghiệm đặc biệt là thiếu bác sĩ tại các Trạm y tế xã cũng ảnh hưởng đến công tác điều hành các khoa phòng, trạm y tế xã cũng như công tác khám chữa bệnh, trong khi nhu cầu của nhân dân ngày càng tăng nhất là đối tượng BHYT.

- Trình độ quản lý của đội ngũ chủ chốt của đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại.

- Chưa thực hiện tốt công tác tăng cường các Trạm y tế chưa có bác sĩ.

- Hoạt động công tác Dược còn hạn chế ở lĩnh vực dược lâm sàng.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị bắt đầu xuống cấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân của đơn vị.

- An ninh trật tự cơ quan có lúc chưa an toàn do các phần tử manh động đã ảnh hưởng phần nào đến công tác khám chữa bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Phòng chống dịch bệnh: Tiếp tục chỉ đạo công tác giám sát phòng chống dịch bệnh, phát hiện ngăn chặn, khống chế kịp thời không để dịch xảy ra và lan rộng trên địa bàn huyện. Tập trung mọi nguồn lực vào công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, sốt xuất huyết Dengue, sởi, tay chân miệng và bạch hầu.

2. Chú trọng công tác đào tạo huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý cho cán bộ chủ chốt, bổ sung cán bộ đại học. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn nhất là chế độ hồ sơ bệnh án và thanh quyết toán Bảo hiểm y tế.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai các kỹ thuật mới năm 2021 trong chẩn đoán và điều trị nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của bệnh viện, tạo sức hút người bệnh đến khám và điều trị, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày càng tốt hơn.

4. Đổi mới phương thức truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân. Tăng cường giám sát công tác quản lý thai 6 tháng đầu, chú trọng quản lý chặt chẽ các thai nghén nguy cơ cao.

5. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP về công tác Dân số của Bộ Chính trị về đẩy mạnh chính sách Dân số/KHHGD và Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số có hiệu lực từ ngày 01/02/2009. Triển khai hoạt động truyền thông nhân các sự kiện về Ngày Dân số Thế Giới (11/7); Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

6. Thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách thủ tục hành chính đổi mới dây chuyền khám và điều trị, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, lấy chất lượng các dịch vụ CSSKND làm thước đo y đức của cán bộ y tế. Tiếp tục đổi mới phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh trong bệnh viện.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án 1816 của Bộ y tế về việc tăng cường hỗ trợ, chuyên môn kỹ thuật và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến trước. Đặc biệt tại các Trạm Y tế chưa có bác sĩ.

8. Tiếp tục triển khai Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện; Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 về Bộ tiêu chí “Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp. Tổ chức tự đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020.

9. Tổ chức lại các bàn khám tại khoa khám, triển khai 03 bàn khám thực hiện theo nguyên lý y học gia đình.

10. Tổ chức đánh giá việc thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia Y tế năm 2020 các xã trên địa bàn.

11. Phối hợp với VNPT Khánh Hòa hoàn thiện các phân hệ phần mềm VNPT-HIS: triển khai kết nối trả lời kết quả siêu âm.

Phần đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn, các quy định của ngành, tăng cường công tác kiểm tra quy chế chuyên môn tránh để xảy ra sai sót chuyên môn làm ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Phòng Y tế huyện Vạn Ninh (VBĐT);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc (VBĐT);
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Đồng Văn Chương